

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 6

Bài 3: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG ĐỌC

Phần hướng dẫn

- Mỗi bài học sẽ hướng đến một chủ điểm gắn với những vấn đề gần gũi, thiết thực trong cuộc sống của các em. Ở Bài 1, các em đã được tìm hiểu về truyền thuyết, một thể loại văn học dân gian kể về các nhân vật, sự kiện liên quan đến lịch sử đất nước. Bài 2, các em đến với *Miền cổ tích*, học được nhiều bài học sâu sắc về đạo lí làm người. Đến với **Bài 3**, các em sẽ bước vào hành trình khám phá *Vẽ đẹp quê hương*. Nhắc đến quê hương, ta không thể quên nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi chôn rau cắt rốn của ta. Quê hương cho ta những kỷ niệm ngọt ngào, cho ta tuổi thơ tươi đẹp. Quê hương dạy ta những bài học làm người đầy ý nghĩa, để cho ta lớn khôn và trưởng thành.

- Cấu trúc một bài học gồm các phần: **Đọc – Tiếng Việt – Viết – Nói và nghe.**

- Dưới đây là **Hướng dẫn tự học** phần **Đọc** theo trình tự nội dung và thời lượng (gợi ý) như sau:

- Tri thức đọc hiểu (15 phút)
- Văn bản 1: **Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương** (120 phút)
- Văn bản 2: **Việt Nam quê hương ta** (90 phút)
- Đọc kết nối chủ điểm: **Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...**(45 phút)
- Đọc mở rộng theo thể loại: **Hoa bìm** (45 phút)

- Phiếu gồm **Hướng dẫn tự học** có 2 cột: một, **Hướng dẫn học tập** và hai là **Kết quả dự kiến**.

- Trước hết, em hãy che đi phần **Kết quả dự kiến**. Sau khi đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, em đối chiếu câu trả lời của mình với **Kết quả dự kiến**.

- Em đừng quá băn khoăn khi câu trả lời của em chưa trùng khớp hoàn toàn với **Kết quả dự kiến**. Đó là điều hết sức bình thường trong học tập nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung. Việc em cần làm là phân tích lại yêu cầu của câu hỏi, đối chiếu cách hiểu của mình với cách lý giải của giáo viên. Từ đó, em sẽ có đáp án cho riêng mình, hình thành hệ kiến thức mới dựa trên kinh nghiệm của bản thân và nội dung bài học.

- Trong quá trình tự học, sau khi đã chủ động tìm hiểu suy ngẫm, nếu vẫn còn điều thắc mắc, em hãy ghi vào mẫu phiếu (đính kèm sau mỗi bài học) và gửi về cho giáo viên để nhận sự hỗ trợ.

- **Chúc các em học tập thật tốt nhé!**

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
TRI THỨC ĐỌC HIỂU	
Em hãy đọc phần Tri thức đọc hiểu trong SGK trang 60 và tái hiện lại kiến	Tri thức đọc hiểu (SGK trang 60)

thức bằng cách trả lời các câu hỏi sau: + Thế nào là thơ lục bát? Lục bát biến thể là gì? (Khái niệm) + Đặc điểm của thơ lục bát (Về số tiếng, số dòng, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, thanh điệu). <u>Gợi ý:</u> Thay vì ghi chép một cách máy móc, em hãy vẽ sơ đồ tư duy với những từ khóa cho mỗi ý. Như vậy, vở ghi của em sẽ sinh động, nhiều màu sắc hơn, giúp em dễ nhớ bài hơn.	
VĂN BẢN 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG	
CHUẨN BỊ ĐỌC	
Để chuẩn bị tâm thế tốt cho phần đọc văn bản, em hãy suy nghĩ và trả lời cho câu hỏi sau: + Cụm từ “vẻ đẹp quê hương” làm cho em nghĩ đến điều gì? + Em có thể đọc một câu thơ hoặc một bài thơ viết về vẻ đẹp quê hương.	Em tự trả lời theo trải nghiệm của bản thân.
I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN	
- Để có sự trải nghiệm sâu sắc, em phải đọc thật kỹ văn bản. Có thể dừng đọc vài phút để thực hiện kỹ năng tưởng tượng theo câu hỏi SGK. - Khi gặp những từ ngữ khó hiểu, em hãy đọc phần chú thích nghĩa của từ ở cuối mỗi trang. Đồng thời, em có thể kết hợp với Từ điển tiếng Việt tra cứu nghĩa của từ. - Trong quá trình đọc, khi thấy những câu hỏi <i>Suy luận, Dự đoán</i>, em tạm dừng để suy ngẫm và tự đánh giá mình hiểu các chi tiết đến mức độ nào.	
II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI	
* Tìm hiểu thể thơ lục bát, đặc điểm của thơ lục bát qua văn bản “Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương”. Em hãy đọc và trả lời câu hỏi 1 phần <i>Suy</i>	1. Văn bản Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương

<i>ngẫm và phản hồi</i> (sách giáo khoa trang 63). <u>Hướng dẫn:</u> (1) Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói về kinh thành Thăng Long. (2) Câu thơ “Phồn hoa thứ nhất Long Thành”/“Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ” gợi lên điều gì? Tác dụng của các từ ngữ, hình ảnh ấy. (3) Câu thơ “Người về nhớ cảnh ngân nga” thể hiện tâm trạng gì của tác giả?	a. Bài ca dao số 1: - Sự giàu có, nhộn nhịp của kinh thành Thăng Long. + Kinh thành Thăng Long được nhắc đến với rất nhiều phố phường (36 phố phường): phong phú, đa dạng, đông đúc, nhộn nhịp. Mỗi tên phố đều gắn với một sự vật cụ thể: than, đồng, cờ,... + Câu thơ “Phồn hoa thứ nhất Long Thành”/“Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ” → gợi sự đông đúc, giàu có nhộn nhịp của kinh thành Thăng Long và sự gần gũi trong cách gọi tên phố phường của người Hà Nội. - Tâm trạng của tác giả. + Tự hào về vẻ đẹp, sự giàu sang của kinh thành Thăng Long. + Lưu luyến, nhớ nhung khi phải xa Long Thành. → Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước sâu sắc.
* Tìm hiểu bài ca dao số 2 Em hãy đọc và trả lời <i>câu hỏi 2</i> phần <i>Suy ngẫm và phản hồi</i> (sách giáo khoa trang 63). <u>Hướng dẫn:</u> (1) Bài ca dao giới thiệu về đẹp gì của quê hương? (2) Từ vẻ đẹp của quê hương cho thấy cảm xúc gì của tác giả? (3) Nhận xét về hình thức nghệ thuật của bài ca dao.	b. Bài ca dao số 2 - Tác giả giới thiệu những địa danh lịch sử, gắn với những chiến công lịch sử oanh liệt của dân tộc: ba lần phá tan quân xâm lược trên sông Bạch Đằng; cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của người anh hùng Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn. - Bài ca dao thể hiện niềm tự hào và tình yêu đối với quê hương, đất nước. → Hình thức hỏi đáp thể hiện sự chia sẻ, vui chơi, giao lưu tình cảm.
* Tìm hiểu bài ca dao số 3 Em hãy đọc và trả lời <i>câu hỏi 3 và 4</i> phần <i>Suy ngẫm và phản hồi</i> (sách giáo khoa	c. Bài ca dao số 3

trang 63). <u>Hướng dẫn:</u> (1) Cảm nhận của em về vẻ đẹp của vùng đất Bình Định. Tìm các phép tu từ được sử dụng trong bài ca dao. Nêu tác dụng của các phép tu từ đó. (2) Tâm trạng của tác giả được thể hiện như thế nào qua bài thơ? (3) Hãy chỉ ra đặc điểm của thể thơ lục bát thể hiện qua bài ca dao.	- Vẻ đẹp của vùng đất Bình Định: + <i>Núi Vọng Phu</i>. + <i>Đầm Thị Nại</i>. + <i>Cù lao Xanh</i>. + Có các món ăn truyền thống như: bí đỏ nấu canh nước dừa. → Sử dụng phép điệp từ “có” + liệt kê: góp phần nhấn mạnh những nét đẹp đặc trưng của Bình Định, đồng thời nhấn mạnh sự phong phú về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa vùng miền của mảnh đất thượng võ Bình Định. - Tâm trạng tác giả: Tự hào khi nói về mảnh đất Bình Định – vùng đất thượng tôn, thượng võ: lịch sử đấu tranh anh hùng (chiến công của nghĩa quân Tây Sơn ở đầm Thị Nại), của lòng chung thủy, sắt son của người phụ nữ (núi Vọng Phu), của những món ăn dân dã đặc trưng nơi đây.
* Tìm hiểu bài ca dao số 4 Em hãy đọc và trả lời câu hỏi 5 phần <i>Suy ngẫm và phản hồi</i> (sách giáo khoa trang 63). <u>Hướng dẫn:</u> (1) Những hình ảnh “cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” thể hiện đặc điểm gì của vùng Tháp Mười? (2) Tình cảm của tác giả đối với vùng đất này như thế nào?	d. Bài ca dao số 4 - Vẻ đẹp vùng Tháp Mười: Những hình ảnh “cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” thể hiện sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng vùng Đồng Tháp Mười. - Tình cảm của tác giả: tự hào về sự trù phú của Đồng Tháp Mười.
III. TỔNG KẾT	
* Nội dung: Em hãy nêu nội dung của bốn bài ca dao.	1. Nội dung. - Ca ngợi vẻ đẹp của mọi miền quê hương, từ Bắc tới Nam.... - Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước. - Trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước

*Nghệ thuật: Chỉ ra những đặc sắc nghệ thuật của chùm ca dao.	ngày một giàu đẹp. 2. Nghệ thuật. - Thể thơ lục bát truyền thống. - Những hình ảnh giàu sức biểu cảm. - Sử dụng thành công các biện pháp tu từ để làm nổi bật vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
---	---

VĂN BẢN 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

CHUẨN BỊ ĐỌC

Để chuẩn bị tâm thế tốt cho phần đọc hiểu văn bản, em hãy suy nghĩ những câu hỏi sau: + Nếu chọn một hình ảnh làm biểu tượng cho Việt Nam, em sẽ chọn hình ảnh nào? Vì sao? + Em biết bài thơ hoặc bài hát nào về quê hương?	
--	--

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

Khi đọc bài thơ, các em chú ý cách ngắt nhịp, nhận ra được giọng điệu của bài thơ, niềm tự hào của tác giả.	
--	--

II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

* Tìm hiểu 4 dòng thơ đầu) - Em hãy đọc và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 phần <i>Suy ngẫm và phản hồi</i> (sách giáo khoa trang 65). <u>Hướng dẫn:</u> (1) Ở bốn dòng thơ đầu, tác giả đã nhắc đến những hình ảnh nào của đất nước? (2) Hãy tìm và chỉ ra tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh và biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng để miêu tả cảnh sắc quê hương. (3) Xác định vần và nhịp của bốn dòng thơ đầu.	1. Vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam (4 dòng thơ đầu) - Trong bốn dòng đầu, tác giả đã chọn những hình ảnh để tái hiện khung cảnh đất nước Việt Nam: cánh đồng lúa <i>mênh mông</i>, cánh cò trắng <i>bay lả rập rờn</i>, mây mờ <i>che đỉnh Trường Sơn</i>. - Biện pháp tu từ nhân hoá: <i>Việt Nam đất nước ta ơi!</i> - Từ láy: <i>mênh mông, rập rờn</i> - Cách gieo vần của 4 câu thơ đầu: ơ - trời; hơn - rờn - sơn. - Cách ngắt nhịp: câu 1 và câu 3 nhịp 2/2/2, câu 2 và câu 4 nhịp 2/2/2/2
---	--

	→ Những hình ảnh tiêu biểu, đặc trưng của đất nước Việt Nam.
* Tìm hiểu 4 khổ thơ tiếp theo Em hãy đọc và trả lời câu hỏi 4 phần <i>Suy ngẫm và phản hồi</i> (sách giáo khoa trang 65). Hướng dẫn: Em trả lời câu hỏi gợi ý sau: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh, từ ngữ được dùng để khắc họa vẻ đẹp con người Việt Nam trong 4 khổ thơ tiếp theo.	2. Vẻ đẹp con người Việt Nam (4 khổ thơ tiếp theo) - <i>vất vả in sâu, áo nâu nhuộm bùn</i> → gợi sự vất vả, lam lũ trong lao động. - <i>chìm trong máu lửa, vùng đứng lên, đập quân thù</i> → anh hùng, mạnh mẽ, kiên cường trong chiến đấu. - Giản dị, hiền lành. - <i>yêu trọn tấm lòng</i> → thủy chung, khéo léo. - trăm nghề, dệt nghìn bài thơ → chăm chỉ, cần cù. → Những phẩm chất đáng quý của con người Việt Nam.
Em đọc và trả lời câu hỏi 5, 6 phần <i>Suy ngẫm và phản hồi</i> (SGK trang 65). Hướng dẫn: Em lần lượt trả lời các câu hỏi gợi ý sau: (1) Tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong văn bản? Hãy chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện trực tiếp tình cảm ấy.	3. Tình cảm của tác giả với quê hương, đất nước Tự hào về quê hương, đất nước qua những khung cảnh thiên nhiên và văn hoá, con người như (<i>Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn/Quê hương biết mấy thân yêu</i>), sự đồng cảm với những vất vả, hi sinh của người dân (<i>Bao nhiêu đời đã chịu nhiều đau thương, Mặt người vất vả in sâu</i>). Qua đó thể hiện tình cảm yêu mến, quý trọng với dân tộc.
*Liên hệ Văn bản đã gợi cho em có những suy nghĩ và cảm xúc gì về con người và cảnh sắc quê hương?	
III. TỔNG KẾT	
* Nội dung: Em hãy nêu nội dung chính của văn bản.	1. Nội dung Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, con người Việt

*Nghệ thuật: Dựa vào đặc điểm của thể thơ lục bát, em hãy nhận xét về nghệ thuật của bài thơ.	Nam, qua đó thể hiện tình yêu, niềm tự hào về quê hương, đất nước. 2. Nghệ thuật - Thể thơ lục bát. - Hình ảnh độc đáo. - Biện pháp tu từ.
LIÊN HỆ	
Văn bản đã gợi cho em có những suy nghĩ và cảm xúc gì về con người và cảnh sắc quê hương?	Gợi ý: - Yêu quý, trân trọng những nét đẹp văn hóa, cảnh sắc của quê hương, đất nước. - Yêu quý những vẻ đẹp của con người Việt Nam.